

Số: 239/2019/QĐST- VHNGĐ

Hà Đông, ngày 02 tháng 08 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ các Điều 212,213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 55,58,81,82 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 496/2019/TLST – VHNGĐ ngày 23/07/2019 về việc : Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:**

1. Chị NTHN – sinh năm 1993

Địa chỉ: KH, quận Hà Đông, Hà Nội.

2. Anh NMĐ - sinh năm 1990

Địa chỉ: KH, quận Hà Đông, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

{1} Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, chị NTHN và anh NMĐ tự nguyện thống nhất thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Chị NTHN và anh NMĐ xác nhận vợ chồng có 01 con chung là NTTV sinh ngày 19.06.2016. Ghi nhận sự tự nguyện của chị N, anh Đ giao cháu NTTV cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng kể từ khi ly hôn tháng 8.2019 đến khi cháu V đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, bất động sản chung : Chị NTHN và anh NMĐ xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung : Chị NTHN và anh NMĐ xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về lệ phí: Chị N tự nguyện xin nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

{2}. Xét thấy : Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị NTHN và anh NMĐ.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự, cụ thể như sau:

-Về con chung: Chị NTHN và anh NMĐ xác nhận vợ chồng có 01 con chung là NTTV sinh ngày 19.06.2016. Ghi nhận sự tự nguyện của chị N, anh Đ giao cháu NTTV cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng kể từ khi ly hôn tháng 8.2019 đến khi cháu V đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, bất động sản chung : Chị NTHN và anh NMĐ xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung : Chị NTHN và anh NMĐ xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về lệ phí: Chị N tự nguyện nộp 300.000đ(ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền 300.000đ(ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0007995 ngày 23 tháng 07 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND quận Hà Đông;
- Chi cục THA dân sự quận Hà Đông;
- UBND nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu hồ sơ;

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Thẩm phán

Trần Thị Diệp Linh